

ĐỀN TẠM CỦA MÔI-SE

Giới thiệu

Trong phần nghiên cứu này chúng ta xem xét mối quan hệ của Đền Tạm Môi-se với kinh nghiệm Cơ-độc của chúng ta. Khuôn mẫu của Đền Tạm Môi-se bày tỏ những lẽ thật thuộc linh rất quan trọng để xây dựng đời sống Cơ đốc và giúp cho sự hiểu biết vì những mục đích đời đời của Đức Chúa Trời.

A. Tại sao Đức Chúa Trời truyền lệnh Môi-se xây Đền Tạm?

1. Đức Chúa Trời mong ước cur ngu với dân sự Ngài. Đây là lý do chính tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu Môi-se xây dựng Đền Tạm. (Xuất. 25:8)

2. Đức Chúa Trời mong muốn đạy dân sự đường lối của Ngài. (Thi thiên 77:13; 103:7)

B. Lần hồi suốt Kinh thánh, chúng ta có thể thấy mong muốn của Đức Chúa Trời là cur ngu với dân sự Ngài, có một sự kết hiệp và thông công thân mật với họ.

C. Đền Tạm của Môi-se là hình bóng về những điều trên trời.

- “hình bóng” là một điều báo trước; điều sẽ xảy ra trong lĩnh vực tự nhiên chỉ về một thực thể hoặc một thực tế.” Hê-bơ-rơ 8:5; Rô-ma 1:20; 1 Cor 15:46; Cô-lô-se 2:16

Thí dụ những hình bóng: Chiên con (Xuất 12) → Chúa Giê-su (Giăng 1:29)

Ma-na (Xuất 16) → *Chúa Giê-su* (Giăng 6:48-50)

- Kinh thánh cho chúng ta những khích lệ phong phú để nghiên cứu những *kiểu mẫu thiên thượng*. Rô-ma 15:4; 2 Ti-mô-thê 3:16; Lu-ca 4:27; 1Cor 10:6; 1Cor 10:11; Công vụ 26:22; Thi thiên 40:7; Ga-la-ti 3:24

1. Đường lối và mục đích của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy trong Đền Tạm của Môi-se. Thi thiên 77:13

2. Ba phần của Đền tượng trưng cho những giai đoạn liên tiếp trong sự tăng trưởng thuộc linh. (1 Giăng 2:12-14)

3. Bảy vật dụng trong Đền nói về những mặt của chức vụ Chúa Giê-su Christ và những kinh nghiệm thuộc linh khác biệt mà tin hữu phải trải qua để thực sự trưởng thành trọn vẹn.

D. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong Đền khiến Đền khác biệt với những Đền thờ ngoại giáo

E. Những vật liệu được dùng xây Đền Tạm Môi-se là chiến lợi phẩm của

Ai-cập. (Xuất 12:35-36; Sáng 15:13-14; Châm ngôn 13:22)

F. Mất 9 tháng để hoàn tất việc xây Đền Tạm Môi-se. (Xuất 19:1; Dân 9:1; Xuất 40:17)

G. Vị trí của Đền Tạm trong Mối quan hệ với sự đóng quân của Y-sơ-ra-ên

1. Đền Tạm ở giữa trại quân. (Dân 2:17)

2. Từ "trại quân" là một từ ngữ quân đội chỉ ra dân Y-sơ-ra-ên là Quân đội của Chúa. (Khải huyền 20:9). Trại quân được định hình thành hình Thập tự giá.

- Lưu ý trật tự thiên thượng trong sự sắp đặt trong trại quân của Y-sơ-ra-ên

◆ Phía Đông (Dân 2:3-9) -

a) Giu-đa b) Sa-bu-lôn c) Y-sa-ca

◆ Phía Tây (Dân 2:18-24) -

a) Ép-ra-im b) Ma-na-se c) Bên-gia-min

◆ Phía Bắc (Dân 2:25-31) -

a) Đan b) A-se c) Nép-ta-li

◆ Phía Nam (Dân 2:10-16) -

a) Ru-bên b) Si-mê-ôn c) Gát

I. HÀNH LANG, Xuất 27:9-19

A. Hành lang là khu vực của Đền Tạm, nơi mà bất kỳ người Y-sơ-ra-ên nào cũng có thể vào.

Kích cỡ:

- Phía Nam và Bắc - 100 cu-bit (c.9). Phía Tây và Đông - 50 cu-bit (c.12)

- Chiều cao của hàng rào bằng vải gai - 5 cu-bit (c.18)

1. Kích cỡ của Hành lang nói về thời đại Luật pháp từ Môi-se đến Đấng Christ

- Lưu ý: Hình số học Kinh thánh là nghiên cứu về những kiểu mẫu theo con số trong Kinh thánh và cách dùng những con số cụ thể để tượng trưng cho những quan niệm nào đó.

- Chu vi - 300 cubit [100 + 100 + 50 + 50] x Chiều cao của hàng rào - 5 = 1,500 (Có khoảng 1500 năm từ thời của Môi-se đến sự ra đời của Đấng Christ)

2. Nơi Thánh (20 x 10 x 10) tượng trưng cho thời đại của Hội thánh (Có

khoảng chừng 2000 năm từ khi hội thánh ra đời và kết thúc)

3. Nơi Chí Thánh (10 x 10 x 10) tượng trưng cho Thời đại của Vương quốc (Thiên hy niên) (Sẽ có 1000 năm trong vương quốc Thiên Hy niên của Đấng Christ, Khải 20:4)

B. Từ Cổng đến Hành Lang (Xuất 27:9-18)

1. Cổng tượng trưng cho Cửa vào duy nhất của nước Đức Chúa Trời là Chúa Giê-su Christ. (Giăng 14:6; Công vụ 4:12; 1 Tim. 2:5)

2. Đó là một cổng lớn (20 cu-bit, Xuất 27:16) tượng trưng cho lẽ thật về Lời mời toàn cầu cho “hễ ai muốn” thì được vào.

- Nó dành cho mọi người Y-sơ-ra-ên và bất cứ ai đều có thể vào nơi hành lang qua cổng này. (Giăng 3:16; 1 Ti-mô-thê 2:3-4; 2 Phi-e-rơ 3:9)

- Cổng được đo là cao 5 cu-bit (Biểu tượng của ân điển) (c.16). (Ê-phê-sô 2:8-9)

3. Cổng được đỡ bởi 4 cột đồng trong 4 hốc đồng

- “Bốn cột Đồng” tượng trưng cho Bốn sách Phúc âm (Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca, Giăng)

- “Đồng” nhấn mạnh về tội lỗi được phán xét

- “Những hốc đồng” và những “đầu cột bằng bạc” nói về sự cứu chuộc của Đấng Christ (bạc) trên cơ sở phán xét tội lỗi (đồng).

4. Cổng được tạo nên bởi việc may vá vải gai mịn có màu trắng, xanh da trời, tím và đỏ (c. 16). Cửa này chỉ về Con đường duy nhất - là Chúa Giê-su

a. Trắng - sự tinh sạch thánh khiết tự nhiên. Nói về sự tinh sạch của sự công bình. Khải huyền 15:6; Khải 19:7-8

b. Xanh da trời là màu chỉ về thiên đàng. Vì vậy chỉ về những điều của thiên đàng. –Chỉ về nguồn gốc thiên thượng của Đấng Christ. 1 Cor. 15:47

c. Đỏ là màu của Huyết nói về sự hy sinh của Đấng Christ. - cũng có thể nói về nhân tánh của Đấng Christ, Ngài dự phần trong thịt và huyết.

d. Tím nói về sự quý phái, vua chúa và hoàng tộc. (Ê-xơ-tê 8:15; Lu-ca 16:19; Mác 15:17-18)

C. Hàng rào bằng vải gai mịn (Xuất. 27:9,18)

Điều đầu tiên mà bất kỳ người “bên ngoài” nào hay người chưa tin chạm trán

là sự công bình của Đức Chúa Trời

D. Những trụ cột xung quanh Hành lang (Xuất 27:17)

1. “Trụ cột” tượng trưng sự chính trực.

- “60 trụ cột” tượng trưng 60 người công bình trong gia phả của Đấng Christ, (Ma-thi-ơ 1:1-16; Lu-ca 3:23-38; Khải huyền 3:12)

2. Những trụ cột chống đỡ hàng rào bằng vải gai mịn tượng trưng cho những thánh đồ chiến thắng chống đỡ cho sự công bình của Đức Chúa Trời khỏi những ô uế trên đất.

3. “Đồng” nói về sự phán xét” (Dân 21:7-9, Phục 28:15, 23), *sức mạnh sự chịu đựng và vãng vàng* (Gióp 40:18), có thể thuộc về chức vụ của Thánh Linh. (Ê-sai 4:4; Giăng 16:7-9)

E. Lãnh vực thuộc linh của Hành lang là bức tranh của:

1. Hành lang là lãnh vực của Sự Tái sanh (Giăng 3:1-8, Hê-bơ-rơ 6:1-3)

2. Nó phù hợp với Lễ Vượt qua (Chiên con bị giết mở đầu cho hành trình của Y-sơ-ra-ên) (Xuất 12:1-2)

3. Đó là lãnh vực của con trẻ (1 Giăng 2:12)

4. Đó là bức tranh của Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai cập.

5. Đó là lãnh vực của Cơ đốc nhân kết quả 30 lần. (Ma-thi-ơ 13:23)

6. Đó là lãnh vực của ý muốn đẹp lòng của Đức Chúa Trời (Rô-ma 12:1-2)

7. Đó là lãnh vực của những người trình nữ khờ dại. (Ma-thi-ơ 25:1-13)

8. Đó là lãnh vực của sự xức dầu đầu tiên của Đa-vít. (1 Sa-mu-ên 16:13)

9. Đó là lãnh vực của căn nhà Đầu tiên mà Ê-xơ-tê đến - Nhà được nhân làm con nuôi. (Ê-xơ-tê 2:5-7)

10. Đó là lãnh vực của sự được kêu gọi. (Khải huyền 17:12-14)

II. BÀN THỜ BẰNG ĐỒNG, Xuất 27:1-8

A. Những lễ thật được nhấn mạnh trong vật dụng này là: Thập tự giá: Con đường duy nhất đến với Đức Chúa Trời; giáo lý về sự làm thỏa mãn và xưng công bình, Chúa Giê-su là con chiên con hoàn hảo của Đức Chúa Trời.

B. Từ gốc tiếng Hê-bơ-rơ của từ “bàn thờ” nghĩa là “giết hay giết thịt”. Nó là nơi cao của sinh tế. Chúa Giê-su được đem lên tại Gô-gô-tha (Giăng 3:14)

C. Những bàn thờ trong Kinh thánh

1. Từ “bàn thờ” được xuất hiện lần đầu trong Kinh thánh là lúc Chúa bảo Nô-ê lập lên. (Sáng 8:20)

2. Tổ phụ Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp đã xây những bàn thờ, (Sáng 12:7; 26:24; 35:1)

3. Đức Chúa Trời cho phép Y-sơ-ra-ên xây những bàn thờ bằng đất, đá và đồng không có những bậc thang đi lên như thường thấy trong những bàn thờ của dân ngoại. (Xuất 20: 24-26)

D. Mô tả và Hình bóng học của Bàn thờ bằng Đồng

1. Bàn thờ là một vật dụng hình hộp rỗng có kích cỡ là 5 cubit x 5 cubit x 3 cubit (7 ½ ft x 7½ft x 4½ft) (Xuất. 27:1)

a. Bàn thờ rỗng cho thấy Đấng Christ tự mình trở nên trên không, Phi-líp 2:5-7

b. Bàn thờ tứ diện chỉ ra phước hạnh của sự hy sinh của Đấng Christ là dành cho toàn thế giới.

c. “Năm” nói về:

+ Ân điển của Đức Chúa Trời (khả năng thiên thượng). (1 Sa-mu-ên 17:40; Ma-thi-ơ 14:17, 21)

+ Chức vụ thuộc linh. (Ê-phê-sô 4:11)

- Những người phục vụ này giúp cho những tín hữu có thể làm công việc của chức vụ.

d. “Ba” nói về Ba ngôi Đức Chúa Trời hành động trong sự cứu chuộc:

+ Đức Chúa Cha ban của lễ

+ Đức Chúa Con thành của lễ

+ Đức Thánh Linh bày tỏ của lễ

2. Bàn thờ được làm bằng gỗ cây keo được bọc bằng đồng. (Xuất 27:1)

a. “Gỗ cây keo” chỉ về “gỗ không hư hoại” được nói đến trong Cựu ước.

- Điều này chỉ về nhân tánh vô tội của Đấng Christ. (Ê-bơ-rơ 4:15)

b. Điều này cũng chỉ về thân thể không hư nát của Chúa Giê-su. (Công 2:30-31)

c. Gỗ cây keo chứa đựng một chất bên trong khiến nó đâm sâu vào trong đất khô cần nhất. (Ê-sai 53:2)

d. Gỗ cây keo không bị hư hoại với độ nóng thường xuyên.

- Chúa Giê-su, dù thường xuyên đối mặt sự căm dỗ nhưng chẳng hề phạm tội. (Hê-bơ-rơ)

e. Gỗ cây keo được bao bọc bằng đồng bày tỏ:

1. Chúa Giê-su mang lấy sự xét đoán về tội lỗi tại Thập tự giá, (Dân 21:6-9; Giăng 3:14)

2. Chúa Giê-su chịu lấy thập tự giá. (Hê-bơ-rơ 12:2)

3. Chúa Giê-su trở nên tội lỗi và sự rửa sả cho chúng ta. (2 Cor 5:21; Ga-la-ti 3:13)

f. Nó là một vật dụng lớn nhất và cao nhất trong Đền Tạm của Môi-se. Tất cả những vật dụng khác có thể bỏ vừa vào trong đó.

- Điều này chỉ ra tất cả những kinh nghiệm thuộc linh một tín hữu sẽ trải qua trong con đường đến sự trưởng thành là điều sẽ xảy ra nhờ Sự chết của Đấng Christ

3. Có bốn sừng ở 4 góc bàn thờ. (Xuất. 27:2)

a. “Sừng” nói về sự cứu rỗi quyền năng và sức mạnh. (Thi thiên 18:2; Ha-ba-cúc 3:3)

b. “Bốn” biểu thị sự ứng dụng toàn cầu cho chân lý cứu rỗi qua sự chết hy sinh của Đấng Christ.

- Chúa Giê-su được nói đến là *“sừng cứu rỗi”* (Lu-ca 1:67-69)

c. Sừng bị vấy máu của những vật sinh tể chỉ về quyền năng của Huyết Đấng Christ. (Xuất 29:12)

d. Chức năng thực tể của sừng là làm “vững chãi” vật sinh tể. (Thi thiên 118:27; Ma-thi-ơ 16:21-25; Lu-ca 9:44; Lu-ca 18:31)

e. Sừng là nơi bảo vệ sự sống cũng như sự chết.

1. Sự sống của A-đô-ni-gia. (1 Các vua 1:50-53)

2. Sự chết của Giô-áp. (1 Các vua 2: 28-34)

3. Hai tên trộm, một chết được tha thứ, một cứ ở trong tội lỗi mình, (1 Cor 1:1.8)

4. Tám rá bằng lưới đồng bên trong Bàn thờ: 1 ½ cubits từ đất lên. (Xuất. 27:4-5)

a. Chúa Giê-su bị đóng đinh giữa trời và đất.

b. Chiều cao của nó bằng với chiều cao của nắp thi ân (1 ½ cu-bit. hay 2 ft.

3 inch.) nghĩa là sự hy sinh của Đấng Christ làm thỏa mãn yêu cầu của Đức Chúa Trời để sự thương xót của Ngài được ban cho loài người. Đây là giáo lý của sự Làm thỏa mãn.

c. Huyết đổ ra trên Bàn thờ bằng đồng được rải trên Nắp Thi ân vào ngày Đại lễ chuộc tội biểu thị sự thương xót của Đức Chúa Trời được thỏa mãn nhờ sinh tế của Đấng Christ.

- Tại đây, chúng ta nhìn thấy sự phán xét và sự thương xót được liên kết với nhau. (Lê-vi ký 16:15; Ha-ba-cúc 3:2; Thi thiên 101:1)

5. Có bốn khoen và hai cây đòn được làm bằng gỗ và đồng. Xuất 27:4,6-7

Bốn khoen và hai đòn chỉ về Phúc âm của sự hy sinh của Đấng Christ được đem đến bốn góc đất, Mác 16:15

6. Lửa trên bàn thờ bằng đồng không hề tàn tắt. (Lê-vi-ký 6:12-13)

a. Lửa (sự phán xét tội lỗi) được Chúa nhen từ Trời. (Lê-vi-ký 9:23-24)

+ Đức Chúa Trời là tác giả của sự cứu rỗi. (Khải 13:8, 1 Phi-e-rơ 1: 18-20; Lê-vi-ký 10:1-4)

b. Trách nhiệm của thầy tế lễ là giữ lửa tiếp tục cháy. (Lê-vi-ký 6: 12-13)

E. Những ý tưởng khác về Bàn thờ bằng đồng

1. Không có một sự đẹp đẽ nào được thấy tại đây. (Ê-sai 52:13-14, Ma-thi-ơ 27:28-32; 34:42)

2. Bàn thờ bằng đồng là sự tiếp cận đầu tiên của người Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời.

3. Bất cứ người Y-sơ-ra-ên phạm tội nào đều có thể dâng tế lễ.

- Sự đạt được phước hạnh của Thập tự giá là việc cá nhân với Đức Chúa Trời.

a. Người phạm tội là người đảm nhiệm việc giết con sinh tế. Lê-vi-ký 1:1-5

b. Người phạm tội đồng hóa với sinh tế bằng việc đặt tay mình trên đầu con sinh tế. Lê-vi-ký 1:4 -Chúng ta được đồng hóa với Đấng Christ trong sự chết của Ngài. (Rô-ma 6:6; 2 Cor 5:21)

4. Không một người Y-sơ-ra-ên nào được đi xa hơn Bàn thờ bằng đồng.

- Chỉ có thầy tế lễ có thể vào Nơi thánh và phục vụ. (1 Phi-e-rơ 2:5,9; Hê-bơ-rơ 6:1-3)

5. Nạn nhân (con sinh tế) phải chết và bị thiêu hoàn toàn. (Lê-vi-ký 1:8-9)

6. Bàn thờ nhận 5 của lễ khác nhau tượng trưng cho công tác quân bình và hoàn thành của Đấng Christ và sự hy sinh của Thập tự giá.

a. Của lễ thiêu - Ngài hoàn toàn tận hiến cho Ý Cha (toàn con sinh tế bị thiêu). (Lu-ca 2:49-50; Ma-thi-ơ 16:21-26; Lu-ca 22:42)

b. Của lễ Chay - Sự hy sinh hoàn toàn của Ngài được thực hiện qua sự chịu khổ (Đây là của lễ ngũ cốc. Ngũ cốc phải bị chà nát).

- Sự chà nát ngũ cốc là hình ảnh sự đau đớn và khổ sở thân thể Chúa phải mang chịu để hoàn thành kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

c. Của lễ Thù ân - Ngài khiến cho sự giải hòa khả thi trong các mối quan hệ nhờ sự chết của Ngài.

- Sự chết của Ngài tạo nên sự hòa bình giữa Đức Chúa Trời và loài người và giữa người và người. (2 Cor 5:17-20)

d. Của lễ chuộc tội - Ngài đưa ra sự cung ứng để giải quyết bản chất của tội lỗi trong chúng ta. (Rô-ma 8:3-4)

e. Của lễ quá phạm - Ngài thực hiện sự cung ứng cho hậu quả của tội lỗi trong đời sống chúng ta. (1 Giăng 1:7-10)

CHẬU RỬA BẰNG ĐỒNG (Xuất 30:17-21; 38:8)

Chậu rửa bằng đồng là vật dụng kế tiếp gặp phải khi vào Đền Tạm.

Chức năng chính của Chậu rửa bằng đồng là cung cấp nước tẩy sạch những thầy tế lễ. Nó được đặt giữa Bàn thờ bằng đồng và Nơi Thánh.

A. Những lãnh vực dạy dỗ được nhấn mạnh tại đây:

1. Giáo lý về Phép báp têm nước. (Hê-bơ-rơ 6:1-7)

2. Giáo lý về sự thánh hóa qua Lời và Thánh Linh. (1 Tê. 5:23, Ê-phê-sô 5:26-27)

B. Mô tả và hình bóng học của Chậu rửa bằng đồng.

1. Chậu rửa là một chậu lớn hay một chảo lớn làm bằng đồng đánh bóng, vì vậy có tác dụng như một chiếc gương.

a. Vật liệu cho chậu rửa bằng đồng có được từ những "tấm gương soi" (những gương bằng đồng) của phụ nữ. (Xuất 38)

- Ý nghĩa của sự hảo huyền trở thành công cụ tẩy sạch.

- Những người yêu mến nơi gặp gỡ Chúa sẽ chịu hy sinh.

b. Chậu rửa bằng đồng khi được nói đến như chiếc gương dẫn đến Lời của Đức Chúa Trời. (Gia-cơ 1:23-25, Hê-bơ-rơ 4:12)

c. Một lần nữa, “đồng” nói về:

1. Sự phán xét liên tục trên tội lỗi là điều xảy ra ngay cả sau sự tái sanh.

- Chậu rửa được đặt trong Hành lang và sau Bàn thờ bằng đồng.

2. Tự xét đoán qua Lời Chúa.

3. Chậu rửa bằng đồng đựng nước để dùng tẩy sạch vì vậy còn có tác dụng như gương phản chiếu.

- Mọi người tiếp cận Đức Chúa Trời phải ở trong sự thánh khiết

a. Nước tiêu biểu cho hai điều:

1. Lời của Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 5:25.27; Thi 1:1-3; Giăng 15:3; 17:17-19)

2. Thánh Linh. (Giăng 7:3-39; 2 Cor 3:5-6)

3. Chậu rửa bằng đồng trong khu vực Hành lang (lãnh vực khởi đầu bước đi của chúng ta với Đức Chúa Trời)

a. Sự tái sanh và phép báp têm nước là nền tảng cho bước đi này. (Mác 16:15-16)

- Hội thánh đầu tiên nhấn mạnh về Phép báp têm nước mà trong một số trường hợp người tin nhận Phúc âm lập tức được báp têm cùng ngày.

* Ba ngàn người - Công vụ 2:40-41

* Hoạn quan Ê-thi-ô-pi - Công vụ 8:35-38

* Người cai ngục thành Phi-líp - Công vụ 16:30

b. Sự thỏa mãn của Bàn thờ bằng đồng và sự thánh hóa của Chậu rửa bằng đồng phải là một thực tế cho chúng ta nếu không chúng ta không thể kinh nghiệm những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời trong Nơi Thánh.

c. Bàn thờ bằng đồng được phân cách với Chậu rửa bằng đồng cho thấy:

1. Phép báp têm nước là một kinh nghiệm tách bạch theo sau sự tin đạo.

2. Bước đi hằng ngày biệt riêng cho Đức Chúa Trời trong sự quân bình và thánh khiết theo sau kinh nghiệm tin đạo tại Thập tự giá.

d. Sự thánh hóa chuyển tải ý nghĩa thánh khiết, biệt riêng và mục đích.

- Ý nghĩa tiếng Hê-bơ-rơ (qadash) là “biệt riêng” nhấn mạnh đến vi trí và mối quan hệ. (Xuất 13:2)

- Ý nghĩa tiếng Hy Lạp (hagiazo) là "*phân tách hay biệt riêng cho Đức Chúa Trời khỏi điều ác*" (Giăng 17:17)

4. Chậu đứng trên một chân đế bằng đồng.

a. “Chân đế bằng đồng” nói về Đấng Christ, là Nền tảng của sự thánh hóa chúng ta. (Giu-đe 24; 1 Cor 1:30, 1 Cor 3:10)

5. Không có kích cỡ cụ thể được nói đến về Chậu rửa bằng đồng.

Hai tư tưởng được trình bày tại đây:

a. Lời của Đức Chúa Trời và Thánh Linh Đức Chúa Trời không thể đo lường được.

b. Thánh Linh được ban cho Đấng Christ không chừng mực. (Giăng 3:14)

6. Chậu rửa bằng đồng là cho những Thầy tế lễ. (Xuất 30:20-21)

Hai loại tẩy rửa cho những thầy tế lễ:

a. Họ được tẩy sạch hoàn toàn công khai khi họ lần đầu được biệt riêng cho sự phục vụ Chúa, (Xuất 29:4; Lê-vi-ký 8:6)

- Sự tẩy sạch đầu tiên này là hình ảnh của phép báp têm nước

1. Nó được thực hiện tại cửa Đền Tạm. (Giăng 10:7-9)

2. Họ được làm sạch bởi người khác.

- Trong phép báp têm nước thì người nào đó báp têm cho chúng ta.

- Trong phép cắt bì cựu ước là điều được thực hiện bên ngoài, có nghĩa một người đã bước vào mối quan hệ giao ước với Đức Chúa Trời.

- Trong phép báp têm nước Tân ước là dấu hiệu bên ngoài của mối quan hệ giao ước này. (Cô-lô-se 2:10-12).

b. Những thầy tế lễ rửa sạch tay và chân mỗi ngày.

- Điều này được thực hiện trước khi họ bước vào Đền Tạm để phục vụ Chúa hay bước đến Bàn thờ bằng đồng để phục vụ con người. (Xuất 30:20-21)

- Sự tẩy sạch được thực hiện trước Sự thông công với Đức Chúa Trời và trước khi phục vụ con người.

1. “Rửa tay” nói về một chức vụ hay sự phục vụ thánh sạch. Tay chỉ về những điều chúng ta làm. (Thi thiên 24:3-4; 26:1-6)

2. “Rửa chân” nói về một đời sống hay bước đi tinh sạch trước Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 4; 1-2; 4:17-18; 1 Ti-mô-thê 4:12)

C. Sự tương phản giữa Chậu rửa bằng đồng và Bàn thờ bằng đồng.

1. Bàn thờ bằng đồng là cho tội nhân. Chậu rửa bằng đồng là cho thánh đồ.

2. Trong Bàn thờ bằng đồng, tội nhân được hoán cải, trong Chậu rửa bằng đồng, tội lỗi được làm sạch.

3. Trong Bàn thờ, tác nhân tẩy sạch là Huyết, trong Chậu rửa, tác nhân là nước.

4. Bàn thờ dành cho sự tẩy sạch ban đầu. Chậu rửa dành cho sự tẩy sạch liên tục.

III. CỬA VÀO NƠI THÁNH (Xuất 26:36-37; 36:37-38)

A. Lĩnh vực dạy dỗ được nhấn mạnh tại đây là Phép Báp têm Thánh Linh.

B. Mô tả và Hình bóng học của Cổng vào thứ hai.

1. Cửa này là đường vào Nơi Thánh duy nhất.

- Như đã lưu ý, kích cỡ của Nơi Thánh nói về Thời đại Hội thánh là 10 cu-bit. x 10 cu-bit. x 20 = 2,000 cu-bit

a. Cửa này nói về Đấng Christ là Đấng duy nhất làm báp têm Thánh Linh. Ma-thi-ơ 3:11

2. Chiều cao của nó là 10 cu-bit. Nghĩa là gấp hai cổng vào Hành lang và chiều rộng của nó là 10 cu-bit. Bằng phân nửa chiều rộng của cổng vào Hành Lang (20 cu-bit).

a. “mười” (Thử thách hay trách nhiệm tuân giữ Kinh luật = 10 Điều răn) bày tỏ trách nhiệm của những người được tái sanh tại Hành lang là được đầy dẫy Thánh Linh,

b. “Chiều cao gấp đôi” nhấn mạnh nhu cầu cần nhận được một mức độ cao hơn của sự khai thị cần thiết để trân trọng và kinh nghiệm những lẽ thật của Nơi thánh. Ê-phê-sô 3:16-19

c. Chiều rộng của nó hẹp hơn chỉ ra nhu cầu:

1. Vâng lời đi nhận lãnh Thánh Linh. (Công vụ 5:32)

2. Sự kỷ luật hơn trong bước đi Cơ đốc. (2 Phi-e-rơ 1:4-7, Ma-thi-ơ 7:13-14; Lu-ca 13:24)

3. Chỉ thầy tế lễ có thể được bước vào cửa này. (Lu-ca 24:48-49)

- Báp têm Thánh Linh là một kinh nghiệm khác của sự tăng trưởng trong “tiến trình trưởng thành” -Báp têm Thánh Linh mặc lấy và trang bị cho những tín hữu sự xúc dầu khiến họ hoàn toàn trân trọng những điều Đức Chúa Trời cất giữ cho họ. (1 Cor 2:12-14)

a. Là những thầy tế lễ chúng ta phải dâng của lễ hy sinh thuộc linh. (1 Phi-e-rơ 2:5)

b. Là chức tế lễ nhà vua chúng ta phải tỏ ra sự ngợi khen Chúa chúng ta. (1 Phi-e-rơ 2:9 - Ước muốn của Đức Chúa Trời là đẩy lên một nước thầy tế lễ từ ban đầu, Xuất 19:5-6.

4. Có 5 trụ cột chống đỡ cửa này và được làm bằng gỗ si-tim cần vàng.

a. “năm trụ cột” nói cho chúng ta biết chỉ bởi ân điển của Đức Chúa Trời khiến chúng ta được kinh nghiệm sự đầy dẫy Thánh Linh.

- Năm trụ cột có thể nói về những ân tứ chức vụ là những người khiến dân sự Chúa hiểu tầm quan trọng của sự đầy dẫy Thánh Linh. (Ga-la-ti 2:9)

5. Giống như cổng vào hành lang, cửa này được làm bằng cùng những chất liệu sợi gai màu xanh da trời, tím và đỏ.

- Những người đủ tiêu chuẩn bước vào Nơi Thánh nhận lãnh sự khai thị lớn hơn và trân trọng những lễ thật về sự công bình của Đấng Christ (sợi gai trắng), thần tánh (xanh da trời), chức vua (tím) và sự chết hy sinh (đỏ).

6. Sự tuôn đổ Thánh Linh được nói tiên tri bởi các tiên tri, Giảng Báp-tít và Đấng Christ và bắt đầu sự ứng nghiệm này là trong Công vụ 2. Giô-ên 2:28-29; Ê-xơ-tê 36:26-27; Ê-sai 44:2-3; Ma-thi-ơ 3:11; Giảng 14:16-18; Giảng 16:7-14; Công vụ 1:7-8.

C. Những lĩnh vực của Cửa vào Đền Tạm:

1. Nơi thánh là lĩnh vực của Báp têm Thánh Linh. Lu-ca 24:49

2. Nó là lĩnh vực của Lễ Ngũ tuần. Công 2:1-4

3. Nó là lĩnh vực của người trai trẻ (1 Giảng 2:12-14)

4. Nó là hình ảnh Y-sơ-ra-ên di chuyển trong đồng vắng.

5. Nó là lĩnh vực của Cơ đốc nhân kết quả 60 lần (Ma-thi-ơ 13:23).

6. Nó là lĩnh vực của Ý chí chấp nhận được từ Đức Chúa Trời (Rô-ma 12:2)

7. Nó là lĩnh vực của những trinh nữ khôn ngoan (Ma-thi-ơ 25).
8. Nó là lĩnh vực của sự xức dầu thứ hai của Đa-vít (2 Sa-mu-ên 2:4)
9. Nó là lĩnh vực ngôi nhà thứ hai của Ê-xơ-tê - Nhà của những người nữ (Ê-xơ-tê 2)
10. Nó là lĩnh vực được chọn (Khải 17:14)

IV. CHÂN ĐÈN BẰNG VÀNG, Xuất 25:31-40; Xuất 39:37; Lê-vi-ký 24:1-4

Chân Đèn bằng vàng là một giá đèn gồm 7 ngọn đèn thấp bằng dầu. Nó được đặt Phía nam hay bên trái của Đèn tạm đối diện với Bàn bánh trần thiết.

A. Những lĩnh vực dạy dỗ trong phần nghiên cứu về Chân đèn bằng vàng là:

1. Vai trò của Thánh Linh trong suốt Thời đại Hội thánh
2. Ân tứ và Bông trái của Thánh Linh.
3. Bảy sự biểu lộ của Thánh Linh Đức Chúa Trời

B. Mục đích của Chân Đèn bằng vàng:

- a. Chiếu sáng trước Chúa làm Ngài hài lòng. (Xuất 40: 25)
- b. Chiếu sáng Bàn bánh trần thiết và Bàn thờ xông hương, Xuất 26:35

C. Miêu tả và Hình bóng học của Chân đèn bằng vàng.

1. Chân đèn bằng vàng được hình thành và tạo nên từ một ta-lâng (125 bs.) vàng ròng. Nó được gò và định hình thành một mẫu thiên thượng
 - a. Chân đèn bằng vàng chủ yếu tượng trưng cho Đấng Christ là sự sáng, Giăng 8:12; 9:5
 - b. Nó cũng nói về Thánh Linh là Đấng hiện diện trong suốt thời đại Hội thánh.
 - c. "vàng ròng" tiêu biểu cho việc được tinh luyện trong lửa thử thách, Gióp 23:10; Ma-la-chi 3:3; Khải 3:18
 - d. "một talâng". Toàn bộ chân đèn bằng vàng được tạo nên từ một mẫu vàng chỉ về sự hiệp nhất của Đấng Christ với Hội thánh Ngài; Hê-bơ-rơ 2:11
 - e. Vàng được "đánh, dập" chỉ về sự hoàn hảo qua sự chịu khổ. (Hê-bơ-rơ 2:9-10; Hê-bơ-rơ 5:8-9; Phi-líp.1:29:1 Phi-e-rơ 4:13)
2. Không có kích cỡ cụ thể được nói đến cho Chân đèn bằng vàng.

- Điều này biểu thị về sự không giới hạn của Thánh Linh trong Đấng Christ. (Giăng 3:34)

3. Bảy ngọn đèn tiêu biểu bảy sự xúc dầu được nói đến trong (Ê-sai 11:1-2. Khải 1:4; 3:1; 4:5; 5:6)

a. Thần Linh của Chúa - được cai trị hoàn toàn bởi Đức Chúa Cha (Giăng 4:34; 5:19)

- Chính sự xúc dầu này mặc lấy năng quyền cho một người giảng Lời Chúa. Ê-sai 61:1

b. Thần khôn ngoan - xử lý cách khôn ngoan điều được nói trong sự day dỗ: khôn ngoan trong hành động; hiểu biết với sự phán xét đúng đắn. Lu-ca 2:52; Ma-thi-ơ 21:23-27

c. Thần hiểu biết – nhận biết và phân biệt chân lý với điều sai lầm theo sự công bình. (Châm 9:10; 1 Sử 12:31)

d. Thần mưu luận - Đưa lời khuyên và sự hướng dẫn có được từ mưu luận của Đức Chúa Trời; mưu luận này luôn đúng và đúng lúc. (Ê-sai 9:6; Châm ngôn 11:14; 19:20-21)

e. Thần mạnh sức - Mạnh sức nghĩa là quyền năng, năng lực, dũng sĩ, sức mạnh nội tại; mạnh mẽ và can đảm. (Các quan xét 16:1 -3; 1 Sử 12:8; Cô-lô-se 1:10-11; Ê-phê-sô 6:10)

f. Thần hiểu biết - sự hiểu chắc chắn và biết; khái thị, quen thuộc, mối quan hệ; có một sự hiểu biết về đường lối của Ngài. (Mi-chê 4:1-2; Xuất 33:13; Thi 103:7)

g. Thần kính sợ Đức Giê-hô-va - kính sợ hay tôn trọng. (Thi 111:10; Châm 8:13; 9:10; 10:27, 14:26-27)

4. Chân đèn có một nhánh chính giữa và sáu nhánh (mỗi bên ba nhánh).

a. Nhánh trung tâm tượng trưng cho Chúa Giê-su và sáu nhánh kia là Thân thể Ngài là Hội thánh. (Cô-lô-se 1:18; Giăng 15:4,5)

b. Những đồ trang trí cho Chân đèn là làm đẹp và làm vinh hiển. (Thi 27:4; 29:1)

5. Có ba bộ nụ hoa và bầu (hoa hạnh) trên mỗi sáu nhánh hay là những bộ trên mỗi nhánh (tổng cộng là 18) trong khi nhánh tay cầm trung tâm chỉ có 4;

-18 bộ trang trí này tượng trưng cho 9 trái và 9 ân tứ Thánh linh.

A. Trái của Thánh Linh. (Ga-la-ti 5:11-23)

- Trái của Thánh Linh tượng trưng cho bản tánh của Đấng Christ. .
- a. Yêu thương - tình yêu “agape” hay thiên thương; tự hy sinh.
- b. Vui mừng - sự vui mừng và sự vui thích cách đằm tĩnh
- c. Bình an sự thanh bình; yên tĩnh (bất chấp bảo tố cuộc đời)
- d. Nhịn nhục - kiên nhẫn; chịu đựng áp lực
- e. Nhân từ- tử tế, nhân từ, tâm tánh nhẹ nhàng
- f. Tốt lành – tốt lành về đạo đức: giúp người khác được gây dựng
- g. Đức tin (trung tín) - đáng tin cậy, vững vàng
- h. Mềm mại - khiêm nhường trong ứng xử với người khác.
- i. Tiết độ - tiết chế, làm chủ bản thân

B. Ân tứ Thánh Linh. 1 Cor. 12:6-10

- Ân tứ Thánh Linh tiêu biểu cho chức vụ của Chúa Giê-su

- a. Ân tứ phát ngôn (nói) - Nói tiếng mới. Thông giải tiếng mới. Nói tiên tri.
- b. Ân tứ khải thi (biết) – Lời khôn ngoan. Lời tri thức. Phân biệt các linh.
- c. Ân tứ quyền năng (làm) - Đức tin. Làm phép lạ và các Ân tứ chữa bệnh.

-Tất cả những ân tứ này là những công cụ để hoàn thành Đại mạng lệnh và xây dựng thân thể Đấng Christ.

6. Tổng cộng có 22 bộ trang sức trên toàn Chân đèn và khi được nhân cho 3 (bầu, hoa và nụ) thì thành 66 biểu thị cho Lời Đức Chúa Trời.

7. Nhánh trung tâm với 4 bộ trang sức tiêu biểu cho 4 sách Phúc âm của Đấng Christ.

a. Hoa “hạnh” là tượng trưng cho sự phục sinh vì nó mọc chồi hay sống lại trong mùa xuân.

- Chúa Giê-su là trái đầu mùa của mọi kẻ tin. (1 Cor. 15: 20, 23)

C. Ánh sáng của Chân đèn bằng vàng

1. Không có ánh sáng nào khác trong Đền Tạm.

- Thánh Linh là ánh sáng khải thi duy nhất có trong suốt thời đại Hội thánh.

2. Nó được đốt sáng liên tục không được tàn tắt, (Lê-vi-ký 14:4)

a. Ánh sáng của Thánh Linh soi sáng kẻ tin trong suốt Thời đại Hội thánh. (Giăng 14:26.15:26)

b. Điều này cũng nhắc cho chúng ta lời hứa Chúa Giê-su sẽ ở cùng chúng ta cho đến cuối thời đại Hội thánh. (Ma-thi-ơ 28:20)

c. Đây là trách nhiệm của Thầy tế lễ. (Xuất 27:20; Lê-vi-ký 24:4-5)

- Đèn được chăm sóc vào sáng và chiều.

1. Tim đèn tượng trưng cho những tín đồ, là ống dẫn để dầu (Thánh Linh/Đấng Christ) tuôn chảy.

2. Tàn bắc tượng trưng cho sự phục vụ hôm qua.

3. Cái kẹp vàng (định hình như bàn tay = chức vụ năm mặt) được dùng để nâng cao hay hạ thấp tim đèn. Một số người cần được nâng lên và một số cần bị hạ xuống. (Ê-sai 40:4)

D. Dầu thắp sáng. (Xuất 39:37, Lê-vi-ký 24; 1-4)

Dầu của Chân đèn làm bằng dầu ô-liu tinh ròng được đập ra. (Lê-vi-ký 24:1)

- Cần có dầu mới cho Chân đèn mỗi ngày. Nó sẽ đem đến ánh sáng thường xuyên và rõ ràng. -“Ghết-sê-ma-nê” nghĩa là “ép dầu”

- Đây là hình ảnh sự xức dầu tinh ròng của Đức Chúa Trời đến qua sự chịu khổ.

- Chúa Giê-su phán rằng chịu khổ là một phần tự nhiên trong đời sống Cơ đốc chúng ta. (Ma-thi-ơ 10:16- 26; Rô-ma 8:17; 8:18; Phi-líp 1:29; 2 Tim 1:11)

VI. BÀN BÁNH TRẦN THIẾT (Xuất 25:23-30: 37:10-16; 40:22-23; Lê-vi-ký 24:5-9)

A. Những lĩnh vực dạy dỗ được nhấn mạnh trong Bàn bánh trần thiết.

1. Chức vụ sâu nhiệm của (thịt) Lời Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta.

2. Thông công với Đức Chúa Trời tại tiệc thánh

3. Đấng Christ, Bánh của sự sống.

4. Chúng ta, trở thành bánh cho người khác.

B. Bàn bánh trần thiết là vật dụng thứ hai được làm trong Đèn Tạm được đặt về Phía bắc đối diện với Chân đèn bằng vàng.

C. Bàn bánh trần thiết chỉ về Tiệc Thánh của Hội thánh tân ước.

1. Tiệc thánh ám chỉ về mối thông công với Chúa.

- Bánh (trần thiết) và rượu là tượng trưng cho thân thể và Huyết của Đấng Christ. (Dân 28:7; Ma-thi-ơ 26:26-29)

a. Bánh được ăn trong Nơi Thánh. Lê-vi-ký 24:9

- Nghĩa là sự chết của Đấng Christ phải được nhớ đến suốt Thời đại Hội thánh.

b. "Bột mịn" - tượng trưng cho thử thách, hoạn nạn, chịu khổ của Chúa Giê-su

- Nó được đánh ra, Chúa Giê-su bị đánh. Ma-thi-ơ 26:67-68

- Nó được nhồi, nói đến sự chịu khổ quá mức của Chúa Giê-su tại Gô-gô-tha. (Ma-thi-ơ 27:4; Ê-sai 48:10)

D. Kích cỡ: (2 cu-bit. x 1 cu-bit. x 1 ½ cu-bit)

1. Chiều cao của nó là cùng chiều cao của cửa vào Bàn thờ bằng đồng.

- Chúng ta chỉ có thể kinh nghiệm sự truyền thông và thông công thật (Bàn bánh trần thiết) với Đấng Christ nếu chúng ta thật sự được tái sanh (Bàn thờ bằng đồng).

- Chúng ta chỉ có thể dự phần trong tiệc thánh nếu chúng ta tự xét đoán tội lỗi của mình.

- Có sự thông công thật với Đức Chúa Trời tại Bàn của Ngài nếu chúng ta xử lý với tội lỗi tại Bàn thờ.

2. Nó được làm bằng gỗ cây keo cẩn vàng. (Xuất 25:23-24)

- “Vàng cùng với gỗ cây keo” nói về sự hợp nhất của hai bản tánh trong Đấng Christ.

- Chúa Giê-su là Thần – Nhân

- Ngôi lời là Đức Chúa Trời (vàng) thành xác thịt (gỗ) ở giữa chúng ta. (Giăng 1:1-3; 1:14-18; 1 Tim. 3:16; 1 Tim 2:5-6)

E. Bàn bánh có “vòng vương miện kép” viền xung quanh với khoảng cách một gang tay giữa hai vòng vương miện. (Xuất 25:24-25)

1. Chúa Giê-su vừa là Vua vừa là Thầy Tế lễ. Ngài mang mào miện của Vua và Thầy tế lễ.

- Ngài là Thầy tế lễ - Nhà vua theo ban Mên-chi-xê-đéc. (Hê-bơ-rơ 7:21)

2. “Gang tay” giữa hai vòng vương miện nói về tay của Chúa Giê-su có thể

giữ chúng ta không sa ngã. (Giăng 10:28; Giu-đe 1:24)

F. Có “bốn khoen vàng” và “hai đòn tay” dùng để khiêng Bàn bánh. (Xuất 25:26-27)

1. Có “bốn góc” và “bốn chân” chỉ về chức vụ toàn cầu của Lời Đức Chúa Trời. (Mác 16:15-16 2). “Bốn khoen vàng” (không có đầu tiên và kết thúc) nói về thuộc tánh đời đời (vàng là kim loại chỉ về Thần Tánh) của Con Đức Chúa Trời là: Sự sáng (Giăng 8: 12); Tình yêu (1 Giăng 4:16); Lửa hay thiêu đốt (Hê-bơ-rơ 12:29), Thần linh (Giăng 4:24).

3. “Vàng” chỉ về phong trào toàn cầu của Phúc âm với nguồn gốc thiên thượng của nó.

- “Đòn tay tiêu biểu cho sự trình bày quân bình Phúc âm và công tác của Hội thánh đem Phúc âm vào trong toàn thế gian. (Ê-xê-chi-ên 1:10)

| | | | |
|----------|----------------------|----------------------------------|--------------------------------------|
| Phúc âm | Giê-su là | <u>Danh xưng của Chúa Giê-su</u> | Khải tượng Ê-xê-chi-ên nói đến |
| Ma-thi-ơ | <u>Đầy tớ</u> | <u>Con vua Đa-vít</u> | Sư tử (viết cho người Do thái) |
| Mác | <u>Con người</u> | <u>Con người</u> | Bò (Viết cho người La mã) |
| Lu-ca | <u>Vua</u> | <u>Con của A-đam</u> | Con người (Viết cho người Hy Lạp) |
| Giăng | <u>Đức Chúa Trời</u> | <u>Con của Đức Chúa Trời</u> | Phụng hoàng (Viết cho toàn thế giới) |

G. Bánh

Bánh trần thiết là hình bóng của ba điều:

1. Lời của Đức Chúa Trời

- Đức Chúa Trời muốn chúng ta có một khải tượng sâu nhiệm về điều chúng ta đã nhận được tại Hành lang.

- Trong Hành lang, Lời là tấm gương cho chúng ta, trong hành lang, nước để tẩy rửa chúng ta.

- Tại đây trong Nơi thánh Lời Đức Chúa Trời trở nên xác thịt trong chúng ta. (Thi 51:6)

a. Chúng ta cần “ăn” Lời Đức Chúa Trời mỗi ngày. (Thi thiên 1:1-3, Dân. 4:7, Giê-rê-mi 15:16)

b. Bánh trần thiết được rắc hương thơm. (Lê-vi-ký. 24:7)

- Nghĩa là Lời Đức Chúa Trời không ích lợi cho chúng ta trừ khi chúng ta nhận lãnh với đức tin. (Hê-bơ-rơ 4:2)

c. Mười hai ổ bánh được chia thành hai hàng mỗi bên 6 ổ. (Lê-vi-ký 24:6)

“Mười hai ổ bánh được chia thành hai hàng mỗi bên 6 ổ” tượng trưng cho:

1. 12 chi phái Y-sơ-ra-ên

2. 12 ổ bánh đặt thành hai hàng tượng trưng cho lãnh vực chức vụ của Lời Đức Chúa Trời là đem sự phân chia và phán xét. (Hê-bơ-rơ 4:12)

3. “Đặt hàng hai hàng “chỉ về Lời Đức Chúa Trời có thể là phước hạnh hay sự rửa sạch.” (Phục truyền 28)

2. Đấng Christ - Bánh của sự sống. (Giăng 6:35)

- Nơi thánh là giai đoạn của sự trưởng thành Cơ đốc khi chúng ta thành “người trai trẻ” là người thắng hơn ma quỷ. (1 Giăng 2:13)

- Sự hiểu biết của chúng ta về Lời Chúa sâu nhiệm hơn.

- Sự biến đổi giống Đấng Christ của chúng ta ngày càng hơn. (Công vụ 20:32; Rô-ma 8:29)

- Nhưng trong tiến trình đến sự trưởng thành, có một điểm khi con người cần quyết định đi tới hay không đi tới là đi vào Nơi Thánh. (Giăng 6:53-66)

3. Chúng ta trở thành Bánh trần thiết.

- Giống như Đấng Christ, chúng ta cần trở thành bánh bẻ ra để nuôi sống người khác.

VII. BÀN THỜ VÀNG XÔNG HƯƠNG (Xuất 30:1-10. 34-38; 37:25-29; 40:5-9; Dân 4:11)

A. Lĩnh vực dạy dỗ được nói đến với Bàn thờ vàng xông hương

1. Chức vụ cầu nguyện và cầu thay của Chúa và các thánh của Ngài.

2. Ngợi khen và Thờ phượng

B. Bàn thờ bằng vàng xông hương được đặt trước bức màn ngăn cách Nơi Thánh và Nơi Chí thánh. Mục đích chính của nó là đi xông hương cho Chúa.

C. Bàn thờ vàng xông hương nói về đời sống cầu nguyện và cầu thay của Chúa Giê-su Christ là Thầy tế lễ thương phẩm của chúng ta. (Hê-bơ-rơ 7:24:

1. Giăng 2:1-2)

D. Miêu tả và Hình bóng học của Bàn thờ vàng xông hương

1. Kích cỡ: 40 cm x 40 cm x 80 cm (Xuất 30:2)

a. “Một” biểu thị sự hiệp nhất mà sự cầu nguyện sẽ sản sinh ra. (Công vụ 1:11-14: 1; Giăng 17:22-24)

b. “Hai” là con số chỉ về sự làm chứng được chấp thuận. (Ma-thi-ơ 18:16; 18:19)

2. Bàn thờ chiếm chỗ trung tâm trong phần trong của Nơi thánh ngay trước Hòm Báng Chứng và cũng là vật dụng đặt gần nó nhất. (Xuất 30:6)

- Vị trí này của Bàn thờ vàng tượng trưng cho những điều sau:

a. Chức vụ Ngợi khen, cầu nguyện và thờ phượng đem chúng ta vào sự hiện diện của Đấng Toàn Năng.

b. Chúng ta không thể bước vào lĩnh vực lớn lao nhất của sự trưởng thành Cơ đốc mà không kinh nghiệm sự ngợi khen, thờ phượng và cầu nguyện.

c. Chức vụ ngợi khen, thờ phượng và cầu nguyện là chính điều trọng tâm của tấm lòng Đức Chúa Trời.

3. Được làm bằng gỗ cây keo cẩn vàng. (Xuất 30:1, 3)

- Giống như Bàn bánh trần thiết, chúng ta nhìn thấy sự hiệp nhất giữa thần thánh và nhân thánh của Đấng Christ.

4. Sừng và Mão miện. (Xuất 30:2b). Những sừng của nó sẽ cùng là một với nó.

a. Sự cầu thay của Đấng Christ có sức mạnh và quyền năng. “sừng” - sự cứu rỗi, sức mạnh và quyền năng.

b. Một vòng Mão miện chỉ về mão miện của Chức tể lễ thượng phẩm của Đấng Christ. (Ê-bơ-rơ 3:1; 4:14)

5. Hai khoen vàng và những Đòn. (Xuất 30:4-5)

Hai khoen vàng tượng trưng cho Hai Thân vị của Đức Chúa Trời thực hiện sự cầu thay cho Hội thánh.

a. Chúa Giê-su Christ cầu thay cho chúng ta bên hữu Đức Chúa Cha. (Ê-bơ-rơ 4:15)

b. Đức Thánh Linh trong chúng ta. (Rô-ma 8:26)

- Đòn (di chuyển đến nơi khác) được những thầy tế lễ khiêng, tượng trưng

cho những nhu cầu của tín hữu về đời sống cầu nguyện, ngợi khen thờ phượng cá nhân trong suốt hành trình đời sống của người đó.

E. Lửa tại Bàn thờ vàng xông hương được lấy từ Bàn thờ đồng dâng tế lễ.

- Lửa từ Bàn thờ bằng đồng là lửa có ánh sáng từ thiên thượng, than của nó được lấy bỏ vào Bàn thờ vàng. (Lê-vi-ký 6:12-13; 9:2-24)

F. Vào ngày Đại lễ chuộc tội, Huyết của sinh tế chuộc tội được rắc 7 lần trên sừng Bàn thờ vàng này. (Lê-vi-ký 16:16-19)

1. Sự hy sinh của Đấng Christ (của lễ chuộc tội) tại Gô-gô-tha trở thành cơ sở cho chức vụ cầu thay của Ngài (Bàn thờ vàng xông hương).

2. Huyết của sinh tế chuộc tội được rắc trên sừng của Bàn thờ vàng - quyền năng và sức mạnh của Chức vụ cầu thay của Đấng Christ được đặt nền tảng trên công tác đã được hoàn tất của Ngài.

G. Hương tượng trưng cho sự cầu nguyện, ngợi khen thờ phượng và cầu thay. (Thi thiên 141:2; Khải 5:8; 8:3)

1. Hương được dâng mỗi ngày vào sáng và tối. (Xuất 30:7-8)

a. Nói về chức vụ cầu nguyện liên tục của Chúa Giê-su. (Hê-bơ-rơ 7:25; Rô-ma 8:34)

b. Các thánh đồ phải liên tục dâng của lễ ngợi khen thờ phượng, cầu nguyện. (Hê-bơ-rơ 13:15)

2. Hương được mô tả là thánh nhất. (Xuất 30:36)

- Nó nói cho chúng ta sự thánh khiết và ngghiêm túc của sự cầu nguyện và ngợi khen.

a. Khi thầy tế lễ Thượng phẩm bước vào Nơi Chí thánh, tay của người phải cầm đầy hương, (Lê-vi-ký 16:12-13)

- Điều này nghĩa là thậm chí trong thời đại Thiên Hy niên, cầu nguyện và ngợi khen cũng sẽ được dâng lên Chúa.

b. Hương được làm thành từ bốn loại hương liệu và muối, (Xuất 30:34)

1. Tô hiệp hương – tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “nhỏ giọt hay chảy giọt”

- Sự tuôn chảy tự do nói về sự tự do trong Đấng Christ (2 Cor. 3:17)

2. Loa yếm hương – tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “móng vuốt” từ vảy hay vỏ sò

- Điều này chỉ về lời cầu nguyện được nhâm là lời tuôn đổ từ một tấm lòng

ting sạch. (Ma-thi-ơ 4:4; 15:11; Châm 4:23)

3. Phong chi hương - gốc từ tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “béo, nhiều mỡ”

- Tượng trưng cho lời cầu nguyện đến từ một tâm linh tan vỡ. (Thi 51:17; Ê-sai 57:15)

4. Thanh nhũ hương - tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “trắng”

- Nói về yếu tố cô đơn trong thời gian cầu nguyện.

5. Muối - được dùng mang tính bảo quản.

- Tiêu biểu cho những lời cầu nguyện và sự cầu thay có chức vụ bảo tồn. (Sáng 18:20-33)

VIII. BỨC MÀN ĐI VÀO NƠI CHÍ THÁNH (Xuất 26:31-33)

A. Mô tả và hình bóng học

1. Nó là cổng vào duy nhất của Nơi Chí Thánh.

- Chúa Giê-su là con đường duy nhất đến dự đầy trọn mà Đức Chúa Trời cất giữ cho dân sự Ngài.

- Ngài đã sống trong chiều kích đó của sự sống và Ngài đã cung ứng cho chúng ta một con đường đi noi theo gương của Ngài. (Hê-bơ-rơ 6:19-20; 10:19-24)

2. Cổng cao 10 cu-bít và rộng 10 cu-bít.

- Điều này nói về bổn phận của những người đã kinh nghiệm những chân lý của Nơi thánh và cứ đi tới sự trưởng thành và sự kêu gọi cao trọng của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ.

3. Có bốn trụ cột làm bằng gỗ candel vàng nâng đỡ bức màn và không được viền mào miện xung quanh. Điều này nói về Đấng Christ là Đấng bị cất bỏ. (Ê-sai 53:8)

4. Bức màn làm cùng chất liệu với cổng vào và cửa vào trong Nơi thánh nghĩa là chỉ qua một Thân vị và công tác được hoàn tất của Đấng Christ khiến bất kỳ ai cũng có thể vào trong sự đầy trọn của những lời hứa của Đức Chúa Trời.

5. Con số 300 trở nên nổi bật khi bạn thêm vào những điều của 3 cổng vào.

- Cổng vào Hành lang (20 x 5) Cửa vào Nơi thánh (10 x 10) Bức màn (10 x 10) = 300

- “300” là con số của người chiến thắng. (Các quan xét 7:6-7; Sáng 5:22)

B. Sự xé bức màn

Khi Đấng Christ chết thì Bức màn được xé ra. (Mác 15:37-38)

- Nó biểu thị con đường đến Đức Chúa Trời và đến sự đầy trọn giờ đây đã được ban cho.

- Nó biểu thị giờ đây chúng ta có thể trực tiếp đến cùng Đức Chúa Trời

- “*Từ trên xuống dưới*” nghĩa là sự hy sinh của Đấng Christ đã hoàn tất.

IX. HÒM GIAO ƯỚC (Xuất 25:10-22; 37:1-9; 40:20-21; Lê-vi-ký 16:13-15)

A. Những lĩnh vực dạy dỗ được nhấn mạnh bởi Hòm Giao ước

1. Giáo lý việc làm ngươi con giân của Đức Chúa Trời tại Nắp thi ân

2. Ngai của Đức Chúa Trời

3. Hội thánh vinh hiển

4. Sự đầy trọn của Quyền làm con, sự trưởng thành và Cơ nghiệp.

B. Tầm quan trọng của Hòm giao ước

1. Nó là vật dụng đầu tiên được làm.

2. Nó là vật dụng duy nhất trong Nơi Chí Thánh.

3. Nắp Thi ân được đặt trên nó là nơi huyết chuộc tội được rải ra.

4. Chính tại Hòm giao ước Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se và A-rôn.

5. Nó là vật dụng duy nhất được có mặt trong ba Đền tạm khác nhau. (Xuất 25:10-22. 1 Sứ 16:1; 1 Các vua 8:1-6)

C. Mô tả và Hình bóng học

1. Kích cỡ nó là 2 ½ cu-bít. x 1 ½ cu-bít. x 1 cu-bít

a. Nó có cùng chiều cao với cổng của Bàn thờ bằng đồng và Bàn bánh Trần thiết.

b. Điều này biểu thị sự hy sinh của Chúa Giê-su (Chiên Con) tại Thập tự giá (Bàn thờ bằng đồng) làm thỏa mãn sự phán xét của Đức Chúa Trời tại Nắp Thi Ân khiến con người có thể có sự thông công với Đức Chúa Trời tại Tiệc Thánh (Bàn bánh trần thiết).

2. Nó được làm bằng gỗ cây keo bọc vàng trong và ngoài. (Xuất 25:11)

- “vàng bọc ngoài” tượng trưng cho Đức Chúa Cha, “gỗ” tượng trưng Chúa

Giê-su, vàng “bọc trong” tượng trưng Đức Thánh Linh.

3. Nó có một vòng vương miện bằng vàng. Điều này tượng trưng cho chức vua của Đấng Christ.

4. Nó có 4 khoen vàng, 2đòn bằng gỗ si-tim cẩn vàng.

a. Bốn khoen vàng nghĩa là thuộc tánh đời đời của Đức Chúa Trời - sự sáng, tình yêu, Thần linh và lửa hay thiêu đốt.

b. Đòn cẩn vàng được giữ luôn trong Hòm giao ước cho đến chừng nó được đặt vào nơi đến cuối cùng của nó tại Đền thờ Sa-lô-môn.

- Đòn cẩn vàng nghĩa là Đức Chúa Trời hành động để đem lễ thật của Hòm giao ước đến khắp đất

D. Những vật bên trong của Hòm giao ước. (Hê-bơ-rơ 9:2-4)

- Những vật bên trong là hình bóng của Ba ngôi Đức Chúa Trời.

1. Bảng luật pháp tượng trưng Đức Chúa Cha là Đấng Ban luật pháp.

- Luật đạo đức - Mười điều răn: Luật dân sự - sự mở rộng của Mười điều răn, Luật tế lễ - những quy định liên quan đến của lễ, chức tế lễ, nơi thánh, các kỳ lễ và ngày Sa-bát.

2. Bình đựng ma-na bằng vàng tiêu biểu Đức Chúa Con là Bánh của sự sống. (Giăng 6:48-56; Ma-thi-ơ 6:11; Giăng 5:30; 8:29)

3. Cây gậy của A-rôn trở hoa biểu thị cho Thánh Linh là Đấng sanh trái và Sự sống.

- Nó cũng nói đến sự phục sinh của Chúa Giê-su.

E. Nắp Thi ân

1. Nắp thi ân chỉ về Chúa Giê-su là Đấng trở nên sự làm nguôi cơn giận cho chúng ta.

- Sự làm nguôi cơn giận- làm cho khuây, làm cho bớt giận hay làm thỏa mãn. (Rô-ma 3:24-25)

2. Nắp thi ân chỉ về những lễ thật về sự thương xót và sự giải hòa. (Thi thiên 85:10)

Nắp Thi ân là nơi gặp gỡ đặc biệt (Xuất 25:21-22; Dân 7:89; Lê-vi-ký 16:2), an nghỉ (Thi thiên 61:4; 63:7; 99:1; 80:1, Hê-bơ-rơ 4:10,11), và thương xót (Hê-bơ-rơ 4:16).

3. Nắp thi ân là của Hòm giao ước; nó và Hòm giao ước được kể là một vật

dụng.

F. Hai Chê-ru-bim bằng vàng. (Xuất 25:18-20)

Chê-ru-bim và Nắp thi ân là một vật dụng bằng vàng biểu thị sự đầy trọn của Ba ngôi Đức Chúa Trời.

- Giống như đây là một vật dụng bằng vàng, chỉ có một Đức Chúa Trời!
- Giống như có ba sự tiêu biểu, có ba thân vị trong Đức Chúa Trời!

G. Nơi Chí Thánh là lĩnh vực của:

1. Sự trưởng thành toàn vẹn. (Ê-phê-sô 4: 13)
2. Lễ Lều tam.
3. Những người cha. (1 Giăng 2:12-14)
4. Việc vào trong sản nghiệp được hứa.
5. Cơ đốc nhân kết quả 100 lần. (Ma-thi-ơ 13:23)
6. Ý chí hoàn hảo của Đức Chúa Trời. (Rô-ma 12:2 7)
7. Người thức canh (Ma-thi-ơ 25:6)
8. Sự xúc dầu thứ ba. (2 Sa-mu-ên 5)
9. Ngôi nhà thứ Ba của Ê-xơ-tê - Nhà Uy quyền. (Ê-xơ-tê 2:15, 16)
10. Sự trung tín. (Khải huyền 17:14)

